

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: “Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

1. Ông **Nguyễn Ngọc C**;
2. Ông **Nguyễn Văn L**;
3. Ông **Nguyễn Văn L1**;
4. Ông **Nguyễn Ngọc T1**;
5. Ông **Nguyễn Ngọc C1**;
6. Bà **Nguyễn Ngọc H**;
7. Bà **Nguyễn Thị H1**.

Cùng địa chỉ: Tổ 6, thôn Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc C, ông Nguyễn Ngọc C1, ông Nguyễn Ngọc H: Ông Lê Văn T; địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (theo Văn bản ủy quyền ngày 31-01-2018). Có mặt.

8. Công ty Cổ phần nhôm K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tiến D, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Công ty cổ phần Nhôm K (theo Văn bản ủy quyền số 05/2018/KHALUMI-UQ ngày 06-8-2018). Có đơn xin vắng mặt.

9. Ủy ban nhân dân xã V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Ngọc Q - Phó Chủ tịch của Ủy ban nhân dân xã V (Văn bản số 1222/UBND ngày 29-8-2018). Vắng mặt.

10. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân H - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa (Văn bản số 6284/UBND ngày 22-6-2018). Vắng mặt.

11. Ủy ban nhân dân thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Huy T - Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố N (Văn bản ủy quyền 7867/UBND-TNMT ngày 07-11-2018). Có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố N: Bà **Nguyễn Diệu H**, nhân viên Phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố N: Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tóm tắt nội dung bản án sơ thẩm: Ngày 19-02-2001, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 159/QĐ-TTg về việc thu hồi 31.970m² đất tại xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa giao cho Công ty Xây dựng 76 thuê toàn bộ diện tích đất thu hồi trên để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất thanh nhôm định hình C trong

thời hạn 20 năm kể từ ngày ký quyết định cho thuê (Quyết định 159).

Ngày 04-7-2005, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1356/QĐ-UBND điều chỉnh bổ sung Quyết định 159 với diện tích đất cho Công ty Xây dựng 76 thuê là 32.178,05m², thời hạn thuê đất 20 năm kể từ ngày 19/02/2001 (Quyết định 1356).

Ngày 06-3-2006, Công ty Cổ phần Xây dựng và sản xuất nhôm ký hợp đồng thuê đất với UBND tỉnh Khánh Hòa; Vị trí ranh giới khu đất được xác định theo tờ bản đồ trích đo địa chính khu đất số 104/TĐ-BĐ được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa xác nhận ngày 09/6/2005.

Ngày 06-01-2010, UBND tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BA 171131, sổ vào sổ cấp GCN: CT-00452 cho Công ty Cổ phần Nhôm K đối với diện tích 32.178,05m² đất thuộc thửa đất số 18 tờ bản đồ số 2 tại địa chỉ xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Giấy chứng nhận BA 171131).

Ngày 12-7-2010, Công ty cổ phần Nhôm K ký hợp đồng thuê đất số 58/2010/HĐTĐ với UBND tỉnh Khánh Hòa thuê diện tích 32.178,05m² đất tại xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Giấy chứng nhận BA 171131).

Ngày 06-7-2015, Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CA 194724, sổ vào sổ cấp GCN: CT-08709 cho Công ty Cổ phần Nhôm K đối với diện tích 32.178,05m² đất thuộc thửa đất số 151 tờ bản đồ số 24 tại địa chỉ thôn Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Giấy chứng nhận CA 194724).

Ngày 06-10-2017, bà Nguyễn Thị U có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận CA 194724.

Kèm theo đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị U giao nộp các bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất N344031, sổ hộ khẩu gia đình, Chứng minh nhân dân; các bản photo Quyết định giải quyết việc kháng cáo số 65/2017/QĐ-PT ngày 21-10-2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Giấy chứng nhận CA 194724, Tờ trình số 205/STNMT ngày 21-6-2005 của Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, Quyết định số 71/QĐ-TTr-Đc ngày 15-4-2002 của Thanh tra Sở Địa chính Khánh Hòa về xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Xây dựng 76, Công văn số 66/CTXD-DA ngày 07-3-2001 về việc xin điều chỉnh đất xây dựng nhà máy sản xuất nhôm.

Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện còn giao nộp các bản photo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số

13/2017/QĐĐT-ĐS ngày 17-7-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Thông báo chuyển đơn số 806/TB-TA ngày 14-7-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Công văn số 49/UBND ngày 27-01-2010 và số 520/UBND ngày 26-5-2017 của UBND xã V, Công văn số 2468/SXD-TTr ngày 08-8-2016 của Sở Xây dựng Khánh Hòa, Công văn số 2580/STNMT ngày 28-7-2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ số 03/2016/QĐ-XXTD ngày 25-5-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Quyết định số 172/QĐ-CT ngày 25-02-2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, các Quyết định số 3973/QĐ ngày 06-12-2001, số 958/QĐ ngày 01-4-2002 và số 2862/QĐ ngày 25-7-2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N.

Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị U và ông Lê Văn T là người đại diện hợp pháp của người khởi kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (các ông, bà Nguyễn Thị U, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Ngọc C1, Nguyễn Ngọc H) trình bày:

Gia đình bà Nguyễn Thị U, ông Nguyễn Ngọc C sử dụng 3.685m² đất thuộc thửa đất số 19 tờ bản đồ số 2 xã V, thành phố N gồm 150m² đất thổ cư và 3535m² đất Quả từ năm 1976 (đã được UBND thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất N344031, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00008/QSĐĐ/VP-NT ngày 14/8/1999). Quyết định 159 không có nội dung nào xác định việc thu hồi thửa đất nói trên của gia đình bà U để giao cho Công ty Xây dựng 76 nhưng gia đình bà U vẫn bị thu hồi và cưỡng chế thu hồi đất. Gia đình bà U đã khiếu nại việc cưỡng chế thu hồi đất, việc bồi thường, hỗ trợ nhưng không được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận. Năm 2010, bà Nguyễn Thị U có đơn khởi kiện “Tranh chấp quyền sử dụng đất” đối với thửa đất nói trên với Công ty cổ phần Nhôm tại Tòa án nhân dân thành phố N đồng thời yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 17131, số vào sổ cấp GCN: CT 00452 ngày 06-01-2010 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp cho Công ty cổ phần Nhôm K. Tòa án nhân dân thành phố N đã chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý giải quyết vụ án, tháng 7/2016, biết được Giấy chứng nhận CA 194724 do Sở Tài nguyên - Môi trường Khánh Hòa cấp cho Công ty cổ phần Nhôm K. Sau khi khiếu nại việc cấp Giấy chứng nhận CA 194724 của Sở Tài nguyên - Môi trường Khánh Hòa, ông Lê Văn T nhận được Văn bản trả lời số 2580 STNMT ngày 28-7-2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa nhưng không nhớ chính xác thời gian nhận được văn bản này.

Sau khi có kháng cáo của ông Lê Văn T đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa (do việc Tranh chấp quyền sử dụng đất chưa được UBND xã hòa giải); Ngày 11-9-2017 Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định số 65/2017/QĐ-PT với nội dung giữ nguyên quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh. Việc cấp Giấy chứng nhận CA 194724 công nhận quyền sử dụng đất đối với cả phần đất thuộc thửa đất số 19 của gia đình bà U cho Cổ phần Nhôm K là không đúng pháp luật nên sau khi Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, ngày 06-10-2017, bà U tiếp tục khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy Giấy chứng nhận CA 194724.

Quá trình tham gia tố tụng, UBND tỉnh Khánh Hòa và Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa trình bày:

Ngày 06-01-2010, UBND tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận số BA 171131, sổ vào sổ cấp GCN: CT-00452 cho Công ty cổ phần Nhôm K diện tích đất 32.178,05m², tài sản gắn liền với đất là Nhà máy cán nhôm gồm các hạng mục: Nhà làm việc, diện tích xây dựng 509,5m²; Nhà xưởng, kho, công trình phụ khác, diện tích xây dựng 9.195,9m². Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận có: Hợp đồng thuê đất số 03/2006/HĐ/TĐ ngày 06-3-2006; Báo cáo rà soát số 92/BC-STNMT.QH ngày 02-7-2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa; Văn bản số 4962/UBND ngày 23-9-2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 01-4-2015, Công ty cổ phần Nhôm K nộp hồ sơ yêu cầu chứng nhận bổ sung tài sản: Công trình mở rộng phân xưởng đùn. Căn cứ Điều 32, 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ, Điều 18 Thông tư 02/2015/TT-BTNMT ngày 27-01-2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 902/AQĐ-UBND ngày 13-4-2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa, Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận số CA 194724, sổ vào sổ cấp GCN: CT-08709 ngày 06-7-2015 cho Công ty Cổ phần Nhôm K với diện tích 32.178,05m², tài sản gắn liền với đất là Nhà máy cán nhôm gồm các hạng mục: Nhà làm việc, diện tích xây dựng 509,5m²; nhà xưởng, kho, công trình phụ khác, diện tích xây dựng 9.195,9m² (đã được chứng nhận theo Giấy chứng nhận BA 171131) và Phân xưởng đùn mở rộng, diện tích xây dựng 1.980m². Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận có Giấy phép xây dựng số 113/GPXD-SXD do Sở Xây dựng cấp ngày 23-5-2014, Văn bản số 1749/CT-QLĐ ngày 08-4-2015 của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa.

Việc cấp Giấy chứng nhận BA 171131 của UBND tỉnh Khánh Hòa và việc cấp Giấy chứng nhận số CA 194724 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh

Hòa là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, Công ty Cổ phần Nhôm K trình bày: Công ty cổ phần Nhôm K tiền thân là Công ty Xây dựng X, là doanh nghiệp nhà nước thuộc Tổng công ty Xây dựng M (thuộc Bộ Xây dựng), được thành lập theo Quyết định số 1317/QĐ-BXD ngày 28-10-1999 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty được Thủ tướng Chính phủ cho thuê đất tại xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để xây dựng Nhà máy sản xuất nhôm định hình C theo Quyết định số 159/QĐ-TTg ngày 19-02-2001, với diện tích đất 32.970m². Ngày 04-7-2015, UBND tỉnh Khánh Hòa có Quyết định số 1356/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 159/QĐ-TTg ngày 19-02-2001 của Thủ tướng chính phủ với nội dung điều chỉnh diện tích lô đất là 32.178,05m². Công ty đã ký Hợp đồng thuê đất số 58/2010/HĐTĐ ngày 12-7-2010, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 171131 ngày 06-01-2010 và cấp đổi Giấy chứng nhận CA 194724 ngày 06-7-2015 theo đúng quy định của pháp luật. Việc bà Nguyễn Thị U khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận CA 194724 là không có cơ sở.

Ủy ban nhân dân thành phố N và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố N trình bày:

Ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị U là một trong những trường hợp có đất bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất nhôm định hình C. Thực hiện Quyết định số 159/QĐ-TTg ngày 19-02-2001 của Thủ tướng chính phủ, toàn bộ diện tích 3.695 m² đất thuộc thửa số 19 tờ bản đồ số 02 và 530m² đất thuộc thửa số 38 tờ bản đồ số 02 hộ ông Canh, bà U sử dụng (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00008/QSDD/VP-NT ngày 14-8-1999) thuộc phạm vi giải tỏa để giao mặt bằng cho Công ty cổ phần Nhôm K và được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt kinh phí đền bù tại Quyết định 1481/QĐ-UB ngày 21-5-2001, Quyết định số 3380/QĐ-UB ngày 28-9-2001, Quyết định số 3388/QĐ-UB ngày 28/9/2001 với tổng số tiền đền bù là 231.535.935 đồng. Đồng thời UBND thành phố N đã ban hành Quyết định số 2151/QĐ-UB ngày 30-7-2001 về việc giao đất cho hộ ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị U để làm nhà ở (lô đất số 41, mặt bằng quy hoạch chi tiết phân lô khu tái định cư thôn Đ, xã V, thành phố N với diện tích 81,40m²).

Theo hồ sơ cắm mốc giao đất cho nhà máy nhôm, thực tế nhà máy nhôm đã xây dựng tường rào, một phần thửa đất số 19 tờ bản đồ số 2 (có diện tích 516m²) nằm ngoài diện tích đất nhà máy nhôm sử dụng. Tại mục 3 Công văn số 1575 ngày

12-7-2002 của UBND tỉnh Khánh Hòa có nêu: *Phần diện tích còn lại mà các hộ dân đang sử dụng (sau chỉ giới đường Quốc Lộ 1A và tiếp giáp với phần diện tích đất do Nhà máy nhôm C đang sử dụng) thì các hộ này được tiếp tục sử dụng.* Như vậy, hộ bà Nguyễn Thị U được tiếp tục sử dụng phần diện tích 516m² thuộc thửa đất số 19 tờ bản đồ số 2 nằm ngoài diện tích đất Công ty Cổ phần nhôm đang sử dụng nếu gia đình có nhu cầu sử dụng phần đất này nhưng phải thực hiện việc đăng ký chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, theo hồ sơ lưu trữ, đến nay UBND thành phố N chưa tìm thấy văn bản nào giải quyết việc sử dụng đất của gia đình bà U đối với phần đất nói trên.

Ủy ban nhân dân xã V trình bày: Hiện nay, Công ty cổ phần Nhôm đang sử dụng một phần thửa đất số 19 tờ bản đồ số 02 (thửa đất trước đây do hộ bà Nguyễn Thị U sử dụng và đã bị thu hồi). Việc bồi thường về đất đối với hộ bà U do đất bị thu hồi để xây dựng nhà máy nhôm thế nào UBND xã V không biết.

I

Các anh, chị Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị H1 đã nhiều lần được triệu tập nhưng không đến tòa tham gia tố tụng và không có ý kiến trình bày.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2018/HC-ST ngày 27-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ Khoản 3 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013, Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính,

Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị U về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CA 194724, số vào sổ cấp GCN: CT 08709 ngày 06-7-2015, do Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa cấp cho Công ty cổ phần Nhôm K.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 17-12-2018, ông Lê Văn T đại diện ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị U, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Ngọc C1, Nguyễn Ngọc H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị U.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của người đại diện ủy quyền ông Lê Văn T. Giữ nguyên quyết định Bản án số 38/2018/HC-ST ngày 27-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lê Văn T; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng; các văn bản pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đối tượng khởi kiện là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 194724, Số vào sổ cấp GCN: CT-08709 ngày 06-7-2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa cấp cho Công ty Cổ phần Nhôm K. Căn cứ đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị U ngày 06-10-2017 đề nghị hủy Giấy chứng nhận trên, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý để giải quyết là đúng quy định khoản 1 Điều 30, Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa; người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã V; UBND thành phố N; UBND tỉnh Khánh Hòa được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt; các anh Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L1 Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị H1 đều vắng mặt. Căn cứ khoản 4, Điều 225 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Nguồn gốc đất tranh chấp diện tích 3.685m² đất là của ông Nguyễn Ngọc C, bà Nguyễn Thị U khai hoang từ năm 1975. Ngày 14-8-1999, ông Nguyễn Ngọc C, bà Nguyễn Thị U được UBND thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N34403 tại thửa đất số 19 tờ bản đồ số 2 xã V, thành phố N (150m² đất thổ cư; 3535m² đất Quả). Ngày 19-02-2001, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 159/QĐ-TTg về việc thu hồi 31.970m² đất tại xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa giao cho Công ty Xây dựng 76 thuê toàn bộ diện tích đất thu hồi trên để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất thanh nhôm định hình C trong thời hạn 20 năm kể từ ngày ký quyết định thuê đất. Ngày 04-7-2005, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1356/QĐ-UBND điều chỉnh bổ sung Quyết định 159/QĐ-TTg giao Công ty Xây dựng 76 thuê là 32.178,05 m², trong đó có thửa đất của ông Nguyễn Ngọc C, bà Nguyễn Thị U. Ngày 06-01-2010, UBND tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BA 171131, số vào sổ cấp GCN: CT-00452 cho Công ty Cổ phần Nhôm K đối với diện tích 32.178,05m² đất. Theo Quyết định số 159/QĐ-TTg trên và Quyết định 2363/QĐ-UB ngày 05-7-2001, UBND tỉnh Khánh Hòa đã thu hồi đất của ông Nguyễn Ngọc C, bà Nguyễn Thị U diện tích 3.204 m² thuộc hành lang an toàn giao thông tại thôn Đ, xã V để giao mặt bằng cho Công ty Xây dựng 76. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị U cho rằng Quyết định

số 159/QĐ-TTg không có nội dung nào xác định việc thu hồi thửa đất số 19 tờ bản đồ số 2 diện tích 3.685m² của gia đình bà U để giao cho Công ty Xây dựng 76 nhưng gia đình bà U vẫn bị thu hồi và cưỡng chế thu hồi đất là không đúng.

[4] Xét, tại khoản 1 Điều 37 Luật đất đai năm 2003, khoản 1 Điều 59 Luật đất đai năm 2013, quy định: *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp: Giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức.* Như vậy, đối chiếu với quy định pháp luật thì Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có thẩm quyền quyết định giao đất đối với Công ty Xây dựng 76. Hơn nữa, như đã phân tích ở phần [3] diện tích 3.204 m² thửa đất số 19 tờ bản đồ số 02 đã được cấp giấy chứng nhận của hộ bà U nằm trong phạm vi giải tỏa nên UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định thu hồi đất; đồng thời ban hành các Quyết định 1481/QĐ-UB ngày 21-5-2001, Quyết định số 3380/QĐ-UB ngày 28-9-2001, Quyết định số 3388/QĐ-UB ngày 28-9-2001 về phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng để bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc C, bà Nguyễn Thị Úc với tổng số tiền 231.535.935 đồng; theo Quyết định số 2151/QĐ-UB ngày 30-7-2001 thì UBND thành phố N đã lô đất số 41, diện tích 81,40m² tại khu tái định cư thôn Đ, xã V, thành phố N cho ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị U làm nhà ở là đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định tại Điều 55, 56 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP 84 ngày 25-5-2007 của Chính phủ.

[5] Một phần thửa đất số 19 tờ bản đồ số 02 (theo Quyết định 2363/QĐ-UB thu hồi đất) còn lại của hộ bà U 481 m² đất, nhưng đo đạc thực tế là 516 m² (hồ sơ cắm mốc giao đất cho Công ty Xây dựng 76; thẩm định tại chỗ ngày 19-11-2018) nằm ngoài diện tích đất hiện Công ty cổ phần nhôm K thuê thuộc quyền quản lý, sử dụng của hộ bà Nguyễn Thị U. Hộ gia đình bà Nguyễn Thị U có quyền liên hệ và yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc chỉnh lý biên động giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Do đó, đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị U và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Ngọc C1, Nguyễn Ngọc H là ông Lê Văn T đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CA 194724, sổ vào sổ cấp GCN: CT-08709 ngày 06-7-2015 do Sở Tài nguyên & Môi trường Khánh Hòa cấp cho Công ty Cổ phần Nhôm K là không có cơ sở chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm hành chính.

[3] **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị U, ông Nguyễn Ngọc C là người cao tuổi nên được miễn án phí quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của người đại diện ủy quyền bà Nguyễn Thị U là ông Lê Văn T. Giữ nguyên Bản án Hành chính sơ thẩm số 38/2018/HC-ST ngày 27-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. **Xử:**

Áp dụng khoản 1 Điều 37 Luật đất đai năm 2003; khoản 1 Điều 59; khoản 3 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013; Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị U, về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CA 194724, số vào sổ cấp GCN: CT -08709 ngày 06-7-2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa cấp cho Công ty cổ phần Nhôm K.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 1, Điều 349 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị U, ông Nguyễn Ngọc C không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29-10-2019./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao Đà Nẵng
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, án văn, công thông tin điện tử.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu